

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2017/DS-ST

Ngày: 28/6/2017.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thắng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Bà Nguyễn Thị Quý

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn – Cán bộ Tòa án nhân dân
quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28/6/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2017/TLST-DS ngày 11/01/2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/QĐDS-ST ngày 19/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/QĐST-DS ngày 09/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV V

Trụ sở: Đường B, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông T, giấy uỷ quyền ngày 25/11/2016 (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đường N, Khu phố M, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa nguyên đơn có đại diện theo uỷ quyền là ông T trình bày:

Vào ngày 18/11/2015 bà Nguyễn Thị D có ký với Công ty tài chính TNHH MTV V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng, theo đó Ngân hàng cho bà D vay số tiền 21.100.000 đồng với thời hạn trả nợ là 24 tháng, lãi suất 5.00%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Tổng số tiền cả gốc và lãi bà D phải thanh toán là 37.330.000 đồng, 23 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 1.530.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 2.140.000 đồng, thời gian thanh toán đợt 1 vào ngày 01/01/2016. Thực hiện hợp đồng bà D đã thanh toán cho Ngân hàng 2 lần với tổng số tiền là 3.072.000 đồng vào các ngày 01/01/2016 và 04/02/2016. Từ ngày 05/02/2016 đến nay bà D không tiếp tục thanh toán số tiền còn lại chop Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà D thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/02/2017 với tổng số tiền là 34.258.000 đồng (bao gồm tiền gốc là 18.348.000 đồng, tiền lãi là 15.910.000 đồng).

Bị đơn bà D từ khi thụ lý hồ sơ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành triệu tập bà D đến Tòa để giải quyết việc kiện của Công ty tài chính TNHH MTV V nhưng bà D không đến, sau khi tiến hành xác minh, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, quy định của pháp luật nhưng bà D vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa nên mở phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà D phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV V số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 28/6/2017 với tổng số tiền là 32.668.743 đồng (bao gồm tiền gốc tới hạn là 12.127.057 đồng, tiền gốc chưa tới hạn là 8.220.743 đồng và tiền lãi là 12.340.943 đồng), yêu cầu thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu trong quá trình giải quyết vụ án. Về mặt tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà D có địa chỉ địa chỉ cuối cùng tại phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty tài chính TNHH MTV V là một bên trong hợp đồng có đơn khởi kiện và còn trong thời hiệu, nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đền ngày 20/11/2016 và chứng cứ kèm theo của Công ty tài chính TNHH MTV V, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện là ba năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, như vậy hai bên ký hợp đồng vào ngày 18/11/2015 đến ngày 11/01/2017 Ngân hàng khởi kiện là còn trong thời hiệu, được pháp luật quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015. Bị đơn bà D sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án để trình bày lời khai, hòa giải, đối chất và lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Do bà D vắng mặt mà không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV V đối với bà D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký kết ngày 18/11/2016 giữa Công ty tài chính TNHH MTV V và bà D có cơ sở để xác nhận giữa nguyên đơn và bà D đã phát sinh quan hệ giao dịch vay tài sản. Sau khi được Ngân hàng giải ngân số tiền 21.100.000 đồng, bà D đã thanh toán cho Ngân hàng 2 lần với tổng số tiền là 3.072.000 đồng vào các ngày 01/01/2016 và 04/02/2016, từ ngày 05/02/2016 đến nay bà D không thanh toán tiếp số tiền còn lại cho Ngân hàng, đây chính là nguyên nhân làm phát sinh tranh chấp giữa Ngân hàng đối với bà D.

Về khoản tiền nợ gốc: Xét trong thời hạn vay kể từ ngày giải ngân cho đến nay bà D mới thanh toán cho Ngân hàng 2 lần với tổng số tiền là 3.072.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng được các bên xác lập vào ngày 18/11/2015. Nay Ngân hàng yêu cầu bà D phải thanh toán số nợ gốc tới hạn là 12.127.057 đồng và tiền gốc chưa tới hạn là 8.220.743 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về khoản tiền lãi: Xét Ngân hàng yêu cầu bà D phải thanh toán số tiền lãi là 15.910.000 đồng là phù hợp với quy định về mức lãi suất theo thỏa thuận được quy định tại khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.633.437 đồng bà D phải chịu;

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính TNHH MTV V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 351, Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV V.

Buộc bà D phải có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH MTV V số tiền 32.668.743 đồng (bao gồm tiền gốc tới hạn là 12.127.057 đồng, tiền gốc chưa

tới hạn là 8.220.743 đồng và tiền lãi là 12.340.943 đồng), thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị D phải chịu 1.633.437 đồng;

- Công ty tài chính TNHH MTV V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 711.336 đồng, theo biên lai thu số số 0014688 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.Thủ Đức; (1)
- CC.THADS Q. Thủ Đức; (1)
- Hai bên đ/sr; (2)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Văn Thăng

